TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2024/QĐST-DS	*V, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

2. Ông Phạm Văn Nam, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N mỗi tháng trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi trả nợ xong. Thời hạn trả nợ bắt đầu tính từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả nợ xong số tiền nợ gốc. Ông T tự nguyện không yêu cầu vợ chồng bà H, ông N phải thanh

toán tiền lãi suất. Về án phí vợ chồng bà H, ông N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2]. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.3]. Về án phí: Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0001789, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V. Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn N phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung